TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2019/HS-ST
Ngày 23-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành;

2. Bà Cao Kim Triều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Yến Như – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 172/2018/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồ Phong G, sinh ngày 06/3/1972 tại Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Hiện không nơi cư trú nhất định; Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc K và bà Hồ Thị S; Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 24/11/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 183/2009/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/4/2014; Ngày 14/8/2015, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 91/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/10/2016; Tiền sự: Không; Nhân thân:

Ngày 21/12/1990, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" (Bản án số 23/HSST); Ngày 27/7/1992, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" (Bản án số 87/HSST), bị cáo kháng cáo, ngày 21/9/1992, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phúc thẩm y án (Bản án số 49/HSPT). Bị bắt tạm giam ngày 31/8/2018; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Phan Thị M, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tạ Uyên, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 31/8/2018, Nguyễn Hồ Phong G đi vào Bệnh viện Nhi Đồng 2 (số 33 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1) tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi G đi đến Phòng số 3, khoa Ngoại tổng hợp thì nhìn thấy mọi người trong phòng ngủ say, trên giường số 61 có chị Phan Thị M đang nằm ngủ, mặt hướng ra ngoài, phía sau lưng bên phải có để 1 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V3 màu trắng hồng. Lợi dụng lúc chị M và mọi người trong phòng ngủ say, G lén lút dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại của chị M thì bị chị M thức giấc phát hiện, G liền cầm điện thoại bỏ chạy, chị M liền tri hô và đuổi theo đến khu vực khoa Bỏng - Chỉnh Trực. Lúc này, có anh Tống Đăng K1 là Bảo vệ Bệnh viện đang trực tại cổng số 14 Lý Tự Trọng nghe thấy tiếng tri hô và có người đuổi theo G nên liền chạy đến bắt giữ G đưa về phòng bảo vệ của Bệnh viện Nhi Đồng 2. Tại đây, G thừa nhận đã lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V3 màu trắng hồng của chị M và chỉ nơi ném chiếc điện thoại cho anh Khoa đến thu hồi. Khi anh K1 đến hàng ghế đá phía sau Khoa Bỏng - Chỉnh Trực thu giữ chiếc điện thoại của chị M thì phát hiện và thu giữ thêm chiếc điện thoại di động hiệu Sony màu xanh của chị Bùi Thị Thanh H đã bị mất trộm. Sau đó, anh Khoa, chị M và chị H đưa G cùng vật chứng đến Công an phường Bến Nghé,

Quận 1 lập biên bản phạm tội quả tang (Bút lục: 109 - 112) và chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền.

Theo kết luận định giá tài sản số 295/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự - UBND Quận 1 kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V3 màu trắng hồng trị giá 2.033.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony màu xanh trị giá 2.466.667 đồng, tổng cộng 4.500.000 đồng (Bút lục: 41 - 43).

Quá trình điều tra, Nguyễn Hồ Phong G thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V3 màu trắng hồng của chị Phan Thị M phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản nhận dạng, Biên bản thực nghiệm điều tra cùng lời khai bị hại, nhân chứng. Riêng đối với chiếc điện thoại di động hiệu Sony màu xanh của chị Bùi Thị Thanh H thì G không thừa nhận đã lấy trộm, còn chị H khai do ngủ say nên không biết ai đã lấy trộm điện thoại của mình. Do vậy, không đủ cơ sở xử lý G về hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu Sony màu xanh của chị H (Bút lục: 45 - 56; 74 - 183; 116 - 125).

- Vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V3 màu trắng hồng trị giá 2.033.000 đồng đã thu hồi trả chị Phan Thị M; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony màu xanh trị giá 2.466.667 đồng đã thu hồi trả chị Bùi Thị Thanh H.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSQ1 ngày 06 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồ Phong G về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố Nguyễn Hồ Phong G phạm tội "Trộm cắp tài sản". Do trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Đối với vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hồ Phong G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 05 giờ ngày 31/8/2018, tại Phòng số 3, Khoa ngoại tổng hợp của Bệnh viện Nhi Đồng 2, số 33 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Nguyễn Hồ Phong G có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V3 màu trắng hồng trị giá 2.033.000 đồng của chị Phan Thị M. Xét thấy, ngày 24/11/2009 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 05/4/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên chưa được xóa án tích đối với bản án trên, ngày 14/8/2015, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 23/10/2016 mới chấp hành xong hình phạt tù do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, bị cáo phạm tội có dự mưu từ trước thể hiện qua thủ đoạn lựa chọn Bệnh viện - nơi mà người dân có sự chi phối về nhiều mặt để tìm sơ hở lấy cắp tài sản của họ. Tuy tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nhưng tính nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra có tác

động tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Bị cáo là đối tượng có nhiều tiền án, tiền sự do đó cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo mới đảm bảo được công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và có tác dụng răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nhận thấy đối với chiếc điện thoại di động hiệu Sony màu xanh của chị Bùi Thị Thanh H thì G không thừa nhận đã lấy trộm, đồng thời không có chứng cứ chứng minh do G thực hiện. Do vậy, không đủ cơ sở xử lý G về hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Sony màu xanh của chị H.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồ Phong G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Hồ Phong G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 23/01/2019.

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh